

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LŨ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/4/2022

“Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Đình Hiền.

2. Bà Vũ Thị Toan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/12/2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/3/2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Huy H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn MX, xã MP, huyện T, tỉnh Hưng Yên “*có mặt*”.

Bị đơn: Chị Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1982; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu dân cư L, ấp BY, xã TB, huyện VC, tỉnh Đồng Nai “*vắng mặt*”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Đỗ Huy C, sinh ngày 28/6/2006

- Cháu Đỗ Huy B, sinh ngày 29/01/2009

- Cháu Đỗ Huy N, sinh ngày 21/12/2015

Người đại diện hợp pháp cho các cháu C, B: Anh Đỗ Huy H là bố đẻ.

Người đại diện hợp pháp cho cháu N: Chị Lê Thị Thanh Th là mẹ đẻ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các biên bản lời khai, nguyên đơn anh Đỗ Huy H trình bày: Anh kết hôn với chị Lê Thị Thanh Th do hai bên tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã MP, huyện T vào ngày 01/3/2006 được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục chung. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung tại gia đình anh đến tháng 01/2007 thì chuyển vào huyện VC, tỉnh Đồng Nai làm ăn sinh sống. Do làm ăn thua lỗ, nợ nần nên năm 2010 vợ chồng đã bán hết tài sản ở trong đó quay về

quê, vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc không mâu thuẫn gì. Đến năm 2020 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về lối sống và bất đồng quan điểm trong việc quản lý kinh tế gia đình, chị Th không trung thực với anh thường giữ tiền của vợ chồng và vay mượn thêm của người khác để chi tiêu cá nhân không được sự đồng ý của anh. Anh đã phân tích nhắc nhở nhiều lần nhưng chị Th không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng cãi nhau. Đến tháng 5/2021 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị Th đưa con út là cháu Đỗ Huy N vào ấp BY, xã TB, huyện VC, tỉnh Đồng Nai làm ăn ở trong đó. Từ khi chị Th đem theo cháu N vào trong tỉnh Đồng Nai ở cho đến nay, anh nhiều lần liên lạc qua điện thoại nói chuyện thuyết phục chị Th trở về vợ nuôi dạy các con nhưng chị Th kiên quyết không về và nói không còn tình cảm với anh, thách thức anh làm đơn ly hôn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Th.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung, cháu lớn Đỗ Huy C, sinh ngày 28/6/2006; cháu thứ hai Đỗ Huy B, sinh ngày 29/01/2009; cháu thứ ba Đỗ Huy N, sinh ngày 21/12/2015. Hiện cháu C, cháu B ở với anh, còn cháu N ở với chị Th. Ly hôn nguyện vọng của anh mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu là C và B, để chị Th nuôi dưỡng cháu N kể từ khi giải quyết ly hôn xong cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau, nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung công sức, nợ, ruộng cấy anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị Thanh Th trình bày: Chị và anh H tự nguyện kết hôn và có đăng ký hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã MP, huyện T. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Cũng trong tháng 5/2021 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị đã đưa cháu Đỗ Huy N vào huyện VC, tỉnh Đồng Nai làm ăn sinh sống, vợ chồng sống ly thân, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh H khởi kiện xin ly hôn, chị đồng ý thuận tình ly hôn vì xác định không còn tình cảm vợ chồng. Tháng 01/2022 chị đã chuyển hộ khẩu thường trú đến ấp BY, xã TB, huyện VC, tỉnh Đồng Nai làm ăn sinh sống. Chị đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên tiếp tục giải quyết vụ án xin ly hôn giữa chị và anh H. Do ở xa và bận công việc nên chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, cháu lớn Đỗ Huy C, sinh ngày 28/6/2006; cháu thứ hai Đỗ Huy B, sinh ngày 29/01/2009; cháu thứ ba Đỗ Huy N, sinh ngày 21/12/2015. Hiện cháu C và cháu B ở với anh H, còn cháu N ở với chị. Ly hôn chị đồng ý để hai cháu C và B cho anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, còn chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu N hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Về tài sản chung, công sức, nợ, ruộng cấy: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã MP được biết: Anh Đỗ Huy H là người địa phương và chị Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1982; quê quán: huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã vào ngày 01/3/2006. Sau khi tổ chức lễ cưới, chị Th đã chuyển hộ khẩu thường trú về gia đình anh H tại Thôn MX, xã MP, huyện T, tỉnh Hưng Yên làm ăn sinh sống. Anh H, chị Th có 03 người con chung. Khoảng 03 năm trở lại đây anh chị xảy ra mâu thuẫn trong việc quản lý kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng cãi vã. Tháng 5/2021 chị Th đã đưa người con út vào trong tỉnh Đồng Nai làm ăn sinh sống, còn anh H và hai người con lớn vẫn đang sinh sống tại địa phương. Đầu năm 2022 thì chị Th đã chuyển hộ khẩu thường trú đến ấp BY, xã TB, huyện VC, tỉnh Đồng Nai làm ăn ở trong đó. Nay anh H xin ly hôn chị Th, quan điểm của Ủy ban nhân dân xã đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của anh chị để giải quyết.

Bà Đinh Thị T là mẹ đẻ anh H trình bày: Anh H chị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã MP. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về lối sống, bất đồng quan điểm trong việc quản lý kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng cãi nhau. Anh chị có ba người con chung. Tháng 5/2021 chị Th đã đưa người con út vào trong ấp BY, xã TB, huyện VC, tỉnh Đồng Nai làm ăn sinh sống. Anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh H xin ly hôn chị Th, quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh H vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, chị Th có đơn xin xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39; Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử về quan hệ hôn nhân: Anh H được ly hôn chị Th. Về con chung: Giao cháu Đỗ Huy C, sinh ngày 28/6/2006 và cháu Đỗ Huy B, sinh ngày 29/01/2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Đỗ Huy N cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau nhưng được thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, công sức, nợ, ruộng cấy: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đỗ Huy H xin ly hôn chị Lê Thị Thanh Th có hộ khẩu thường trú tại BY, xã TB, huyện VC, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, chị Th có ý kiến bằng văn bản đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ giải quyết vụ kiện. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Chị Th có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Th.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MP, huyện T vào ngày 01/3/2006, như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về lối sống, bất đồng quan điểm trong việc quản lý kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến tháng 5/2021, chị Th đã đưa người con út vào trong ấp BY, xã TB, huyện VC, tỉnh Đồng Nai làm ăn sinh sống ở trong đó. Vợ chồng sống ly thân không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh H làm đơn ly hôn chị Th đồng ý. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[4]. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Đỗ Huy C sinh ngày 28/6/2006; cháu Đỗ Huy B sinh ngày 29/01/2009; cháu Đỗ Huy N sinh ngày 21/12/2015. Hiện cháu C, cháu B ở với anh H, còn cháu N ở với chị Th. Ly hôn nguyện vọng của anh H mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu là C và B, để chị Th nuôi dưỡng cháu N kể từ khi giải quyết ly hôn xong cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau, nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở. Chị Th đồng ý với nguyện vọng của anh H. Nguyện vọng của cháu C, cháu B mong muốn được ở cùng bố khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, cần giao hai cháu C và B cho anh H nuôi dưỡng; giao cháu N cho chị Th nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

[5]. Về tài sản chung, công sức, nợ, ruộng cấy: Anh H, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Huy H được ly hôn chị Lê Thị Thanh Th.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Huy C, sinh ngày 28/6/2006, cháu Đỗ Huy B, sinh ngày 29/01/2009 cho anh Đỗ Huy H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ Huy N, sinh ngày 21/12/2015 cho chị Lê Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau nhưng được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức, nợ, ruộng cấy: Anh H, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đỗ Huy H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004531 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Anh H đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Tiên Lữ;
- Chi cục THA huyện Tiên Lữ;
- UBND xã MP (Giấy CNKH ngày 01/3/2006)
- Phòng KTNV Toà án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang